TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/DS-ST
Ngày: 18 - 4 -2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Tuyết Trinh

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 85/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T; trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Các ông Huỳnh Tiến N, Nguyễn Văn Đ; cùng địa chỉ: Tầng 01, số 96 đường C, Phường 04, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (văn bản ủy quyền số 2910/2023/UQ-VPB ngày 14/4/2023). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đỗ Sỹ T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 74/24 đường B, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 08 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T (sau đây được gọi là VPBank) và bị đơn ông Đỗ Sỹ T có ký các hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng số LN1612270008927/SGN/HĐTD ngày 28/12/2016 với nội dung VPBank cho bị đơn vay số tiền 548.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe Chevrolet, thời hạn vay 83 tháng kể từ ngày 28/12/2016, trả nợ gốc 6.600.000/tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần, cùng ngày VPBank đã giải ngân số tiền trên cho bị đơn theo Khế ước nhận nợ số 01/LN1612270008927/SGN/HĐTD.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ bị đơn đã thế chấp xe ô tô hiệu Chevrolet, biển số 51G-236.34 cho VPBank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612270008927/SGN/HĐTCSP ngày 28/12/2016.

Hợp đồng cho vay số LD1934401852 ngày 10/12/2019 với nội dung VPBank cho bị đơn vay số tiền 76.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn 36 tháng từ ngày 10/12/2019, trả nợ gốc tổng cộng 36 kỳ, lãi suất tại thời điểm giải ngân 20%/năm, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần và VPBank cũng đã giải ngân khoản vay trên cho bị đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết; bị đơn chỉ thanh toán cho VPBank tổng số tiền 502.025.735 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 328.797.594 đồng, nợ lãi 173.228.141 đồng. Do đó, ngày 04/01/2021 VPBank đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, tính đến ngày 18/4/2023 bị đơn còn nợ VPBank tổng số tiền 437.193.324 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 295.202.406 đồng, nợ lãi 141.990.918 đồng.

Nay VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi nêu trên cho VPBank ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 19/4/2023 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank đề nghị phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ, toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với VPBank, nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần còn lại cho đến khi hết nợ.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Toà án:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa đưa vụ án ra xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét các yêu cầu của nguyên đơn:*

2.1 Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc, lãi: Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định: Hợp đồng tín dụng số LN1612270008927/SGN/HĐTD, khế ước nhận nợ số 01/LN1612270008927/SGN/HĐTD cùng ngày 28/12/2016 và Hợp đồng cho vay số LD1934401852 ngày 10/12/2019 do bị đơn ông Đỗ Sỹ T ký với VPBank là Hợp đồng vay tài sản, có biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu Chevrolet, biển số 51G-236.34 cho VPBank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612270008927/SGN/HĐTCSP ngày 28/12/2016. Tính đến ngày 18/4/2023 bị đơn còn nợ VPBank số tiền nợ gốc là 295.202.406 đồng đồng, mặc dù VPBank nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thanh toán nên yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở.

Theo các hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank nợ gốc và lãi trong hạn nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng tín dụng số LN1612270008927/SGN/HĐTD ngày 28/12/2016 và khoản 5 Điều 2 của Hợp đồng cho vay số LD1934401852 ngày 10/12/2019 nên ngày 04/01/2021 VPBank đã chuyển dư nợ gốc trong hạn còn thiếu của bị đơn sang nợ quá hạn và tính lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại các hợp đồng đã ký nêu trên, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/4/2023 là 141.990.918 đồng theo bảng tổng hợp dư nợ

ngày 18/4/2023 của VPBank là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về phía bị đơn mặc dù đã được Tòa tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vụ án.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên có hình thức, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên các hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 437.193.324 đồng; trong đó bao gồm nợ gốc 295.202.406 đồng, nợ lãi 141.990.918 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay khi bị đơn thanh toán xong nợ, nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 232675, biển số đăng ký 51G-236.34, do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đỗ Sỹ T ngày 24/12/2016.

2.2 Đối với yêu cầu phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 19/4/2023 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với thoả thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

2.3 Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612270008927/SGN/HĐTCSP ngày 28/12/2016; đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/12/2016 là phù hợp với quy định của pháp luật về tài sản thế chấp nên được công nhận. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ, thì căn cứ vào Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại Cruze, số khung 696EGH940695, số máy 6D316287056, biển số đăng ký 51G-236.34 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 232675 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đỗ Sỹ T ngày 24/12/2016 để thu hồi nợ, khi phát mãi tài sản buộc bị đơn phải giao chiếc xe nêu trên cho Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần còn lại cho đến khi hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 21.487.733 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ các điều 299, 301, khoản 6 Điều 320, Điều 317, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật án phí, lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn là ông Đỗ Sỹ T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1612270008927/SGN/HĐTD ngày 28/12/2016 và Hợp đồng cho vay số LD1934401852 ngày 10/12/2019 là 437.193.324 đồng (bốn trăm ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi bốn đồng); trong đó bao gồm nợ gốc 295.202.406 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm lẻ sáu đồng), nợ lãi 141.990.918 đồng (một trăm bốn mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi nghìn, chín trăm mười tám đồng).

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ngay khi bị đơn thanh toán xong nợ, nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 232675, biển số đăng ký 51G-236.34, do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đỗ Sỹ T ngày 24/12/2016.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Chevrolet, số loại Cruze, số khung 696EGH940695, số máy 6D316287056, biển số đăng ký 51G-236.34 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 232675 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đỗ Sỹ T ngày 24/12/2016 để thu hồi nợ, khi phát mãi tài sản buộc bị đơn phải giao chiếc xe nêu trên cho Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần còn lại cho đến khi hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Sỹ T phải chịu án phí là 21.487.733 đồng (hai mươi mốt triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 12.216.883 đồng (mười hai triệu, hai trăm mười sáu nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo biên lai thu số AA/2022/0012036 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- Chi cục THADS Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên